

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 28 – 4 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Liêm

Bà Lê Thị Điền

Bà V Thị Ngọc Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm V - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại các điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Trại tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 23/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-ST ngày 14/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 14/11/1998 tại tỉnh Đắk Lắk; Số chứng minh nhân dân: 241508544 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20 tháng 12 năm 2012; HKTT: thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: số 106 đường Y, xã H, huyện T, Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông không rõ, và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1978; Là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 14/7/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư V Đình Q – Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 10/65, khu phố 9, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người bị hại: Anh Nguyễn T T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 173/438/35T, tổ 2, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T:

Luật sư Lê Việt T – Văn phòng luật sư N tại B, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 203 đường N1, khu nhà ở T, ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: thôn 6, xã E, huyện B, Đaklak

(Bị cáo, luật sư Q, ông D có mặt; Bị hại, luật sư T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2012, Nguyễn Anh T được Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) Công an tỉnh Đắk Lắk cấp 01 giấy chứng minh nhân dân (CMND) mang tên Nguyễn Anh T số 241508544, nhưng sau đó T đã làm mất. Đến năm 2019, tại xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, T nhặt được một giấy CMND mang tên Nguyễn Trung V, sinh ngày 07/7/1992, đăng ký thường trú tại xã C, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Đến tháng 02/2021, T đã sử dụng giấy CMND mang tên Nguyễn Trung V để làm hồ sơ xin việc làm tại Công ty cao su K Việt Nam (Khu công nghiệp H) thuộc huyện T, tỉnh Đồng Nai. Làm cùng công ty với T có anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2000, đăng ký thường trú tại thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (tạm trú tại tổ 2, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) và anh Nguyễn T T, sinh năm 1994, đăng ký thường trú tại tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (tạm trú cùng dãy trọ với anh S). Từ đó, cả ba người quen biết và chơi chung với nhau.

Ngày 20/3/2022 (là ngày chủ nhật), T được nghỉ làm nên đã đi nhậu với bạn bè, trong lúc ngồi nhậu T có nghe bạn bè nhắc về việc anh Nguyễn Ngọc S nói cho người khác biết về việc T sử dụng giấy tờ có thông tin không phải của T để xin vào làm việc tại Công ty cao su K Việt Nam. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong, T về phòng trọ của mình nhắn tin hỏi anh S về việc tại sao lại đi nói những thông tin cá nhân của T với người khác nhưng anh S không thừa nhận việc đã nói cho người khác nghe về nhân thân lai lịch của T. Lý do T không muốn người khác biết mình sử dụng thông tin giả là vì sợ Công ty cao su K Việt Nam biết sẽ đuổi việc T.

Lúc này, anh Nguyễn Ngọc S đang cùng nhậu với chị Cao Thị B, sinh năm 2002, đăng ký thường trú tại thôn 3 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1990, đăng ký thường trú tại thôn V, xã N, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa (tạm trú tại tổ 2, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) và anh Nguyễn T T tại phòng trọ số 4 của vợ chồng anh S thuộc dãy trọ nhà

số 173/438/35T, tổ 2, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc ngồi nhậu, anh S có cho anh T xem nội dung tin nhắn mà mình nhắn với T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh T sử dụng điện thoại di động của anh S để nhắn tin zalo chửi và hẹn đánh nhau với T, thì T đồng ý. Sau đó, T đã điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 47S1-198.15 và mang theo 01 con dao tự chế (giống kiếm Nhật) bằng kim loại dài 70cm (do T đặt mua trên mạng xã hội) chạy đến phòng trọ anh S để tìm đánh anh T. Đến nơi, T dựng xe ngoài công, mang theo dao đứng trước cửa phòng của anh S. Lúc này anh S, T, L vẫn đang ngồi nhậu dưới nền nhà thì T và anh T tiếp tục cự cãi nhau. Nhìn thấy anh T đứng dậy trên tay phải cầm một con dao (anh T sử dụng dao để cắt thịt trong lúc ngồi nhậu) vì nghĩ rằng anh T sẽ dùng dao để tấn công mình nên T đã dùng tay phải rút dao lao vào trong phòng chém một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào tay và đầu của anh T. Thấy vậy, anh Nguyễn Đức L đứng dậy can ngăn thì bị T dùng tay đẩy ra. Khi thấy anh T bị nằm ngã xuống nền nhà, T tiếp tục lao vào dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào mặt và ngực của anh T. Sau khi gây án T mang theo dao điều khiển xe mô tô bỏ đi, còn anh T được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0443/TgT/2022, ngày 04/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tình trạng thương tích của Nguyễn T T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tổn thương nứt sọ trán kích thước 16cm, điện não đồ không có tổn thương tương ứng.

+ Gãy mỏm khuỷu và chỏm xương quay trái hiện để lại hạn chế gấp duỗi khuỷu trái khoảng $20^{\circ} \rightarrow 90^{\circ}$.

+ Phần sọc trán trái ngoài chân tóc kích thước 05x0,2cm.

+ Phần sọc trán trái trong chân tóc kích thước 02x0,2cm.

+ Sọc mi trên mắt trái đến đuôi mắt trái kích thước 05x0,2cm.

+ Sọc vùng ngực kích thước 18x0,6cm.

+ Sọc vùng khuỷu trái kích thước 06x0,3cm.

+ Sọc vùng khuỷu trái kích thước 08x0,3cm.

+ Sọc vùng khuỷu trái kích thước 06x0,3cm.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn T T là: 39 % (Ba mươi chín phần trăm).

3. Kết luận khác

-Vật gây thương tích: vật sắc

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Quang Đ (bố dượng của Nguyễn Anh T) đã thay mặt T bồi thường cho anh Nguyễn T T với số tiền 170.000.000 đồng và anh T đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Anh T, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 49/CT-VKS-P2 ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần chi phí điều trị và tổn thương sức khỏe theo yêu cầu của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Điều luật áp dụng và mức án đề nghị: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T với mức án từ 10 đến 12 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T tại phiên tòa:

Thông nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, cha mất sớm khi bị cáo mới có mấy tháng tuổi, mẹ đi lập gia đình mới dẫn đến bị cáo phải bỏ học từ sớm nên thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình và nhà trường, ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, luật sư của bị hại nhưng họ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt đối với họ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 20/3/2022, tại phòng trọ số 04, thuộc dãy trọ nhà số 173/438/35T, tổ 2, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn cá nhân với anh Nguyễn T T nên Nguyễn Anh T đã điều khiển xe mô tô đến dãy phòng trọ của anh T, rồi dùng 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 70cm chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, ngực và các bộ phận trên cơ thể của anh Nguyễn T T gây tổn thương nát sọ trán, gãy móm khuỷu và chỏm xương quay trái, sọ vùng ngực và nhiều vùng khác với tỷ lệ thương tích 39%,

Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ không đáng có, rồi dùng 01 con dao tự chế bằng kim loại chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, ngực và các bộ phận trên cơ thể của anh Nguyễn T T là các vùng trọng yếu của cơ thể, gây tổn thương nát sọ trán, gãy móm khuỷu và chỏm xương quay trái, sọ vùng ngực và nhiều vùng khác với tỷ lệ thương tích 39%. Bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” chưa đạt, với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2. *Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ, bộc phát nhất thời, thiếu kiềm chế bản thân đã dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. *Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:*

3.1. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

3.2. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tác động gia đình đã bồi thường cho bị hại, được bị hại làm đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo mất cha từ sớm, mẹ lập gia đình mới nên bị cáo thiếu sự quan tâm, chăm sóc từ gia đình. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại có hình dạng giống kiếm nhật, kích thước dài 70cm, cán bằng gỗ, có vỏ gỗ sơn màu đen dài 52cm và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade BS: 47S1-198.15 của bị cáo Nguyễn Anh T do liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo theo luật định về hành vi, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng tình tiết giảm nhẹ bị hại có một phần lỗi không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Giết người”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại có hình dạng giống kiếm nhật, kích thước dài 70cm, cán bằng gỗ, có vỏ gỗ sơn màu đen dài 52cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade BS: 47S1-198.15, dung tích xilanh 108, màu sơn trắng, đèn loại hai bánh từ 50 – 175cm³, số khung RLHJF1804AY042963, số máy JF27E-0044204, số máy và số khung trước và sau khi giám định không bị tẩy xóa, cắt, hàn, đục lại.

Vật chứng trên được giao qua Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, T sản số NK23/081 ngày 20/3/2023.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- PV 27, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Phòng KTNV & THAHS (1);
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị hại, NCQLNVLQ (2);
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Quyên**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

V Thế Phương

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Kiều Lương